

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 282/2022/DS-PT

Ngày: 23 - 11- 2022

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay
tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đạt**

Các Thẩm phán: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Bà Nguyễn Ái Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 228/2022/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 333/2022/QĐ-PT ngày 2 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lương Thị Thu Th, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: ấp TĐ, xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền: Lê Thanh S, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 11 NQ, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Nguyễn Thị Kh sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: ấp TĐ, xã Thân Cửu Nghĩa, Châu Thành, Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Thị Kh, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Trần Thu Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn bà Lương Thị Thu Th khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Nguyễn

Thị Kh trả số vàng đã vay là 10 lượng vàng 9999, loại nhẫn trơn hiệu SJC và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử là 636.508.396 đồng (có bảng tính lãi kèm theo), thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật, căn cứ khởi kiện là Giấy mượn tiền ký ngày 16/6/2018, Giấy xác nhận mượn tiền ngày 24/6/2020, Giấy hẹn trả nợ vay bằng vàng 9999 ngày 21/12/2020, Quá trình nguyên đơn cho bị đơn mượn vàng có giữ của bị đơn 01 hợp đồng cho thuê sạp ngày 01/01/2017 (bản chính), tuy nhiên hiện nay hợp đồng cho thuê sạp này đã hết thời hạn nên không có ý kiến yêu cầu gì đối với hợp đồng này.

Bị đơn Nguyễn Thị Kh trình bày: Chị Kh thừa nhận các giấy mượn tiền ngày 16/6/2018, giấy hẹn trả nợ vay bằng vàng 9999 ngày 21/12/2020, giấy xác nhận mượn tiền ngày 24/6/2020 là do bà Lương Thị Thu Th đọc cho chị Kh viết và chị Kh ký tên, lấn tay. Chị Kh thống nhất số vàng còn nợ bà Th là 10 lượng vàng 9999, loại nhẫn trơn, từ khi vay chị Kh có trả lãi mỗi ngày là 600.000 đồng cho bà Th đến 10/7/2021 thì ngưng trả lãi nhưng chị không có chứng cứ chứng minh chị trả lãi. Do hoàn cảnh khó khăn nên chị Kh xin trả vàng cho bà Th hình thức như sau, 10 lượng vàng sẽ quy ra tiền, chị Kh sẽ trả hàng tháng bằng tiền, mỗi tháng trả số tiền là 5.000.000 đồng cho đến khi dứt điểm nợ còn tiền lãi xin bà Th bỏ số tiền lãi của yêu cầu khởi kiện do chị Kh có trả lãi mỗi ngày 600.000 đồng đến 10/7/2021 mới ngưng nhưng chị Kh không có giấy tờ chứng cứ chứng minh việc trả lãi.

Tại Bản án dân sơ thẩm số 228/2022/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016; Công văn số 24 ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân tối cao, tiêu mục 1 Mục III, Quyết định 57-QĐ/NH1 ngày 31/3/1992 của Ngân hàng Nhà nước, Quyết định 432 ngày 03/10/2000 của Ngân hàng Nhà nước và Thông tư liên tịch 01/1997 ngày 19/6/1997 của Bộ tài chính-Bộ tư pháp-VKSND Tối cao-TAND Tối cao.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lương Thị Thu Th.

Buộc bị đơn Nguyễn Thị Kh có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Lương Thị Thu Th số vàng 10 lượng vàng 9999, loại nhẫn trơn, hiệu SJC, thời hạn trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 4/7/2022, Bị đơn Nguyễn Thị Kh có kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bà trả số nợ gốc

là 10 lượng vàng đồng thời nguyên đơn bà Th phải trả tiền lãi cho bà Kh số tiền là 670.200.000 đồng.

Ngày 7/7/2022, Người đại diện theo ủy quyền của bà Lương Thị Thu Th có kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận việc tính lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc bao gồm cả lãi trong hạn và lãi quá hạn theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và rút yêu cầu kháng cáo. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

-Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của các đương sự: Đối với kháng cáo của nguyên đơn thì nguyên đơn có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh về số tiền lãi đã trả, nguyên đơn cũng không thừa nhận nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm theo khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “ Hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn cùng có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.1] Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm thì nguyên đơn Nguyễn Thị Thu Th đơn xin rút yêu cầu kháng cáo (đơn đề ngày 14/11/2022). Xét thấy việc rút yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn theo quy định tại Điều 284 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Lương Thị Thu Th trình bày, bà Th không còn ủy quyền cho anh Lê Thanh S và đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án mà không cần sự có mặt của anh Lê Thanh S, bà Th tự trình bày và tự tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, việc chấm dứt ủy quyền của Bà Th tại phiên tòa là tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn và bị đơn cùng trình bày thống nhất, ngày 16/6/2018 Bà Th có cho bà Kh vay số tiền 400.000.000 đồng, tương đương 10 lượng vàng 24K loại nhẫn trơn 9999. Hai bên thỏa thuận lãi suất 600.000 đồng/ngày và hẹn đến tháng 6/2019 hoàn trả đủ 10 lượng vàng. Đến hạn bà Kh không trả nợ nên bà Th khởi kiện yêu cầu trả 10 lượng vàng 24K và lãi phát sinh 636.508.396 đồng. Sau khi Tòa sơ thẩm xét xử, buộc bà trả cho bà Th 10 lượng vàng 9999, không chấp nhận yêu cầu tính lãi. Bà Th kháng cáo yêu cầu trả lãi 636.508.396 đồng. Bà Kh kháng cáo đồng ý trả 10 lượng vàng 9999 và yêu cầu bà Th phải trả lại số tiền lãi đã trả 670.200.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm thì nguyên đơn đã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Kh, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm thì nguyên đơn không thừa nhận có nhận tiền lãi của bị đơn. Bị đơn cũng không có chứng cứ gì để chứng minh. Quá trình kháng cáo bị đơn cũng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh. Hơn nữa trong giai đoạn sơ thẩm thì bị đơn cũng không có phản tố về vấn đề này, nay lại kháng cáo yêu cầu nguyên đơn phải trả số tiền 670.200.000 đồng là không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo của bị đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm xem như thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm. Đối với nguyên đơn có đơn xin xin rút yêu cầu kháng cáo (Tòa án nhân ngày 16/11/2022) nên phải chịu 50% án phí dân sự phúc thẩm, tương đương số tiền 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 284, Khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

- Căn cứ Công văn số 24 ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân tối cao, tiêu mục 1 Mục III, Quyết định 57-QĐ/NH1 ngày 31/3/1992 của Ngân hàng Nhà nước, Quyết định 432 ngày 03/10/2000 của Ngân hàng Nhà nước và Thông tư liên tịch 01/1997 ngày 19/6/1997 của Bộ tài chính-Bộ tư pháp-VKSND Tối cao-TAND Tối cao.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Lương Thị Thu Th.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Kh, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 228/2022/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lương Thị Thu Th.

Buộc bị đơn Nguyễn Thị Kh có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Lương Thị Thu Th số vàng 10 lượng vàng 9999 (100 chỉ), loại nhẫn trơn, hiệu SJC, thời hạn trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí:

Nguyên đơn Lương Thị Thu Th phải chịu số tiền 29.460.335 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, cộng chung 29.610.335 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp là 14.200.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0020320 ngày 26/4/2022 và 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0020811 ngày 22/7/2022 (Do chị Trần Thu Yên nộp) của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành nên còn phải nộp tiếp số tiền là 15.110.335 đồng.

Bị đơn Nguyễn Thị Kh phải chịu 25.900.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0020706 ngày 04/7/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành xem như thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật

Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt

